TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 639/2018/QĐST – HNGĐ	*Tân Bình, ngày 10 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 557/2018/TLST/HNG ngày 18 tháng 6 năm 2018, giữa:

Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Đường L, Phường C, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

Ông Tào Văn T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Đường L, Phường C, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9, 26, 30, 31 và Điều 32 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Điều 36 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1971

Ông Tào Văn T, sinh năm 1965

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H và ông Tào Văn T thuận tình ly hôn, (theo giấy chứng nhận kết hôn số 70/1990, Quyển số 1/P9 do Ủy ban nhân dân Phường C, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/6/1990).

- Về con chung: Có 02 con chung tên Tào Thị Thu C, sinh ngày 22/11/1990 và Tào Tuyết M, sinh ngày 17/7/1995, 02 con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do bà Trần Thị Thu H và ông Tào Văn T chịu, được trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí do bà

H và ông T đã nộp theo biên lai thu số 0008468 ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- UBND Phường C, Q. Tân Bình, Tp. HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiến Quang